

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 95 /2020/HS-ST

Ngày: 24/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Dương Văn Thoi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Minh Nguyệt– Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST - HS ngày 21/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 93/2020/QĐXXST- HS ngày 11/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Anh T- sinh năm 1988**; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1947 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1949; có vợ là Nông Thanh T1, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2012; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2008, chấp hành xong án phí ngày 28/9/2007; Ngày 18/3/2019, bị Công an phường Nguyễn Thị Minh K, thành phố B xử phạt hành chính, phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2019; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

1. Lê Thị Y – sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Ngọc Q – sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

2. Nguyễn Quang Ng – sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

3. Hoàng Anh T2 – sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh T, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là nhân viên rửa xe tại ga la xe ô tô Bảo Tín của anh Nguyễn Quang Ng, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ mở tại thôn D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 18 giờ ngày 06/5/2020, T đang ở Gala xe ô tô Bảo Tín thì chị Lê Thị Y, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-307.35 vào rửa xe. Tại đây, Chị Y giao chìa khóa xe ô tô để T điều khiển xe đến vị trí rửa, còn chị Y vào phòng khách đợi. Sau khi được chị Y giao xe, T điều khiển xe ô tô đến vị trí rửa, rồi cùng anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2004, trú quán: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (anh Q cùng làm với T) tiến hành rửa phần thân vỏ bên ngoài xe ô tô. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, T và anh Q rửa xong phần thân vỏ bên ngoài thì T mở cửa vào trong xe, nổ máy để điều khiển xe đến vị trí lau khô, dọn nội thất. Khi nổ máy, T phát hiện thấy tiếng máy nổ to nên dùng tay phải mở nắp phụ xe để kiểm tra lọc gió của ô tô. Khi T mở nắp phụ thì phát hiện thấy trong nắp có để 01 túi ni lon màu đỏ, bên trong túi có một tệp tiền loại Polime, mệnh giá 500.000 đồng/tờ được buộc bằng dây chun nên nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện ý định, T dùng tay phải rút trộm một số tờ tiền đút vào túi quần bên phải của mình, số tiền còn lại T để vào vị trí ban đầu rồi điều khiển xe đến vị trí lau khô, dọn nội thất. Sau khi rửa xong, T giao xe lại cho chị Y rồi điều khiển xe mô tô của mình về phòng trọ ở thôn D, thị

trấn B, huyện V để cất giấu tiền trộm cắp. Trên đường về gần đến phòng trọ, T dừng xe rồi bỏ tiền trộm cắp ra đếm được 30 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng/ tờ, tổng số là 15.000.000 đồng. Số tiền này T chi tiêu cá nhân hết 300.000 đồng, số tiền còn lại T cất giấu ở phòng trọ.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Chị Y kiểm tra và phát hiện mất số tiền 15.000.000 đồng trong tệp tiền 100.000.000 đồng cất trong cốp xe. Sáng ngày 07/5/2020, chị Y đến Gala ô tô Bảo Tín thông báo cho T biết rồi đến Công an thị trấn B trình báo. Cùng ngày 07/5/2020 T đến Công an thị trấn B đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tiền của chị Y, đồng thời giao nộp số tiền 14.900.000 đồng (trong đó 14.700.000 đồng là tiền trộm cắp, 200.000 đồng là tiền của T bỏ ra để trả lại chị Y).

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 21/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Hoàng Anh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V đã trả lại số tiền 14.900.000 đồng (do T giao nộp khi đầu thú) cho chị Lê Thị Y. Nay chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/5/2020.

Không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 06/5/2020, tại ở Gala ô tô Bảo Tín ở thôn D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Anh T có hành vi lợi dụng việc rửa xe ô tô cho chị Lê Thị Y, sinh năm 1988. trú quán: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang rồi trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng, trong tệp tiền 100.000.000 đồng của chị Y để trong cốp phụ của xe ô tô biển kiểm soát 98A-307.35.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Anh T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Y, lén lút trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “ Cướp tài sản”; Năm 2019 bị Công an phường Nguyễn Thị Minh K, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và tự nguyện ra đầu thú và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị toà án đưa ra xét xử hình sự và xử phạt hành chính về tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[9] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay bị cáo Hoàng Anh T đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 07/5/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Kim – Dương Văn Thoi

Đỗ Thị Tuyết

